TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-DS	*TN, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về viêc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2020;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về viêc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang K, Phường L, Quận HK, H.Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 148/UQ-VCB-PC của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP N ngày 10/06/2020.

Ông Nguyễn Anh T thực hiện ủy quyền lại cho: Bà Thái Thị Hồng V - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Khách Hàng; Ông Đoàn Tr - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Khách Hàng.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973, Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Xuân Đoài, xã P, huyện S, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình M sinh năm 1991, Bà Nguyễn Thị L sinh 1990

Địa chỉ: Thôn Xuân Đoài, xã P, huyện S, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Chức vụ Giám đốc Công ty TNHH phát triển xây dựng Long D

Địa chỉ: Đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đ, thành phố B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 21/8/2020 là 3.114.881.758 VND (Bằng chữ: Ba tỷ một trăm mười bốn triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng Việt Nam). Trong đó:

- Nợ gốc 2.117.411.747VND
- Nợ lãi 942.867.622VND
- Nợ lãi quá hạn 54.602.389VND

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 200/15/HĐTD/TN ngày 14/12/2015, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C trả hết nợ gốc cho VCB.

Trường hợp ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nói trên, thì Ngân hàng TMCP N (VCB) được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của ông Trần Đình M và bà Nguyễn Thị L thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là những tài sản đã thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số Mã Chợ, có diện tích 150m2 (bằng chữ: Một trăm năm mươi mét vuông), tại địa chỉ: thôn Phù Mã, xã P, huyện S, TP H, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 291326 do UBND Huyện S - TP H cấp ngày 29/01/2008; thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Trần Đình M và bà Nguyễn Thị L Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp số 201/15/HĐTC/TN ký kết ngày 14/12/2015 và các Văn bản sửa đổi bổ sung đính kèm.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh TN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị C phải chịu 47.148.817 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh TN số tiền 46.022.000 đồng (Bốn mươi triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002907 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng